

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 107/2020/HS-ST

Ngày 22-07-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú

Bà Đồng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2020/TLST- HS ngày 19 tháng 06 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 07 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hồng S - sinh năm 1997 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 03, ngõ 656, đường Nguyễn Công T, phố Đ, phường S, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị T1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/07/2015 bị Công an phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 30/08/2015 bị Công an phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-03-2020 đến ngày 19-03-2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Đức T2, sinh năm 1985; trú tại: Phố 3, phường G, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 10, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Số nhà 07, ngõ 385, đường T, phố T, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hồng S là người nghiện ma túy; Khoảng 13 giờ ngày 13-03-2020, Phạm Hồng S đi xe taxi hãng Mai Linh biển kiểm soát 35A-144.58 do anh Nguyễn Văn K sinh năm 1987 trú tại xóm 10, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình điều khiển sang xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nhằm mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực đường 10, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, S bảo K dừng xe ở ngoài đường đứng đợi còn S đi bộ vào một ngõ nhỏ. Sau đó S đi đến trước cửa một ngôi nhà cấp 4 thì có người thò tay qua lỗ cửa hỏi S “*Mua bao nhiêu*”, S trả lời “*Cho em 400.000 đồng*” rồi lấy 400.000 đồng đưa tiền cho người trong nhà. Người này cầm tiền rồi đưa lại cho S 01 túi nilon màu trắng kích thước (1x1,5) cm, mép túi có viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Xác định đó là ma túy đá S bỏ vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi ra chỗ xe taxi đang đợi và bảo K lái xe chở về thành phố Ninh Bình tìm nơi sử dụng. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi K điều khiển xe ô tô taxi chở S ngồi ở ghế phụ phía trước xe đi đến khu vực đường Lê Đại Hành, phố Thanh Sơn, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình thì bị Tổ công tác Công an phường Vân Giang phối hợp cùng Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình yêu cầu dừng xe để kiểm tra. S đã tự giác móc trong túi quần bên phải phía trước đang mặc gói ma túy vừa mua ra giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận gói nhỏ ma túy đó là của S mua về để sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật và đưa S cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Thanh Bình lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của của anh Nguyễn Văn K 01 xe ô tô taxi biển kiểm soát 35A- 144.58.

Cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Phạm Hồng S có khối lượng là 0,305 gam ký hiệu M gửi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 85/KLGD-PC09-MT ngày 16-03-2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3050 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số

thứ tự 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/ 05/2018 của Chính phủ. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1384 gam là ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 85/KLGD- PC09- MT theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Hồng S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 101/CT- VKS ngày 18-06-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Hồng S về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng S phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng S từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13-03- 2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1384 gam là ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 85/KLGD- PC09- MT của Cơ quan giám định hoàn trả lại và vỏ bao gói ban đầu

- Về án phí: Bị cáo Phạm Hồng S phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo S đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo Phạm Hồng S đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 13-03-2020, tại khu vực đường Lê Đại Hành, phố Thanh Sơn, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Phạm Hồng S đã tự thú về hành vi cất giữ trái phép 0,3050 gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân với Tổ công tác của Công an phường Vân Giang phối hợp cùng Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-05-2018 của Chính phủ.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi cất giữ trái phép 0,3050 gam Methamphetamine của bị cáo S đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự
- Bị cáo đã tự thú về hành vi cất giấu ma túy trên người và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đã 2 lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được coi là có nhân thân xấu.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo S một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo S phạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy: Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông bán ma túy cho S là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn K, quá trình điều tra xác định K không biết S thuê xe của K đi mua ma túy và không biết S cất giấu ma túy trong người do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn K.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Quá trình điều tra xác định 01 xe ô tô taxi Mai Linh biển kiểm soát 35A- 144.58 thu giữ của Nguyễn Văn K là của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mai Linh, Ninh Bình. Công ty giao xe cho anh K để đón chở khách phục vụ kinh doanh của công ty. Ngày 13-03-2020 S thuê anh K chở sang khu vực huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định có việc, anh K không biết S đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho Nguyễn Văn K là có căn cứ và anh K đã nhận lại tài sản không có đề nghị gì.

Vật chứng gồm 0,1384 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 85/KLGD- PC09- MT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; vỏ bao gói ban đầu được niêm phong trong một phong bì mặt trước ghi “vỏ gói ban đầu” liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng S phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng S **18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13-03-2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1384 gam là ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 85/KLGĐ- PC09- MT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; vỏ bao gói ban đầu được niêm phong trong một phong bì mặt trước ghi “vỏ gói ban đầu”.

(Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-07-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Hồng S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22-07-2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình.
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THAHS Công an thành phố Ninh Bình
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương